TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 348/2023/DSST
Ngày: 29-8-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Lê Thị Cúc Hoa**;
Ông **Lê Thanh Bình.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 808/TLST–DS ngày 31-5-2023; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2023/QĐXXST-DS, ngày 18-7-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 272/QĐST-DS, ngày 08-8-2023; giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Na R, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp Ô Trao, Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị Thạch Thị Sa B, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **19** người

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Na R trình bày:

Ngày 26/12/2019, chị có tổ chức khui 21 dây hụi (từ dây 01 đến 21), chị Thạch Thị Sa B (Sa Mây-Bết, tham gia 21 dây, tổng cộng 30 phần, có dây tham gia 02 phần), hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loai hụi 2.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chị có giao danh sách hụi viên cho các hụi viên tham gia theo dõi, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng bằng 600.000 đồng/lần hốt, nữa tháng khui 01 lần, sau khi khui hụi chị có trách nhiệm gom tiền của các hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt

hụi. Tất cả 21 dây hụi chị tổ chức khui đến lần thứ 10, còn lại 05 lần khui mới mãn hụi, cụ thể từng dây hụi chị Sa B tham gia và bỏ thăm hốt hụi:

Dây 01: Chị Thạch Thị Sa B tham gia 02 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 06 chị Sa B đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 07 chị Sa B bỏ thăm 1.180.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 19.980.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ, chị Sa B có đóng 01 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi sống, hụi chết đến lần thứ 09, ở lần khui hụi thứ 10 chị Sa B bỏ thăm 1.050.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 22.160.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ, chị Sa B có đóng 01 phần hụi chết, yêu cầu trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận của 02 phần bằng 8.850.000 đồng.

Dây 02: Chị Thạch Thị Sa B tham gia 02 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 03 chị Sa B đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 04 chị Sa B bỏ thăm 1.230.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 13.230.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ, chị Sa B có đóng 01 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi sống, hụi chết đến lần thứ 08, ở lần khui hụi thứ 09 chị Sa B bỏ thăm 1.150.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 20.500.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ, chị Sa B có đóng 01 phần hụi chết. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi chết đến lần thứ 10, yêu cầu trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận của 02 phần bằng 8.100.000 đồng.

Dây 03: Chị Thạch Thị Sa B tham gia 02 phần, từ lần khui hụi thứ 01, 02 chị Sa B đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 03 chị Sa B bỏ thăm 1.290.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 11.920.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ, chị Sa B có đóng 01 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi sống, hụi chết đến lần thứ 07, ở lần khui hụi thứ 08 chị Sa B bỏ thăm 1.260.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 15.580.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ, chị Sa B có đóng 01 phần hụi chết. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi chết đến lần thứ 10, yêu cầu trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận của 02 phần bằng 7.250.000 đồng.

Dây 04: Chị Thạch Thị Sa B tham gia 02 phần, ở lần khui hụi thứ 01 chị Sa B đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 02 chị Sa B bỏ thăm 1.020.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 14.140.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi chết đến lần thứ 10, yêu cầu trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận bằng 4.900.000 đồng.

Dây 05: Chị Thạch Thị Sa B tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 05 chị Sa B đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 06 chị Sa B bỏ thăm 1.290.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 15.790.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có

làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi chết đến lần thứ 10, yêu cầu trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận bằng 3.550.000 đồng.

Dây 06: Chị Thạch Thị Sa B tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 05 chị Sa B đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 06 chị Sa B bỏ thăm 1.240.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 15.000.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi chết đến lần thứ 10, yêu cầu trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận bằng 3.800.000 đồng.

Dây 07: Chị Thạch Thị Sa B tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 06 chị Sa B đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 07 chị Sa B bỏ thăm 1.220.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 17.640.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi chết đến lần thứ 10, yêu cầu trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận bằng 3.900.000 đồng.

Dây 08: Chị Thạch Thị Sa B tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 04 chị Sa B đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 05 chị Sa B bỏ thăm 1.200.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 14.200.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi chết đến lần thứ 10, yêu cầu trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận bằng 4.000.000 đồng.

Dây 09: Chị Thạch Thị Sa B tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 04 chị Sa B đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 05 chị Sa B bỏ thăm 1.250.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 14.900.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi chết đến lần thứ 10, yêu cầu trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận bằng 3.750.000 đồng.

Dây 10: Chị Thạch Thị Sa B tham gia 02 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 07 chị Sa B đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 06 chị Sa B bỏ thăm 1.270.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 15.870.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ, chị Sa B có đóng 01 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi sống, hụi chết đến lần thứ 07, ở lần khui hụi thứ 08 chị Sa B bỏ thăm 1.260.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 15.580.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ, chị Sa B có đóng 01 phần hụi chết. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi chết đến lần thứ 10, yêu cầu trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận của 02 phần bằng 6.800.000 đồng.

Dây 12: Chị Thạch Thị Sa B tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01, 02 chị Sa B đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 03 chị Sa B bỏ thăm 1.400.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 10.600.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi chết đến lần thứ 10, yêu cầu trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận bằng 3.000.000 đồng.

Dây 14: Chị Thạch Thị Sa B tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 09 chị Sa B đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 10 chị Sa B bỏ thăm 1.290.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 20.950.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ, yêu cầu trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận bằng 3.750.000 đồng.

Dây 15: Chị Thạch Thị Sa B tham gia 02 phần, từ lần khui hụi thứ 01, 02 chị Sa B đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 03 chị Sa B bỏ thăm 1.390.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 10.720.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ, chị Sa B có đóng 01 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi sống, hụi chết đến lần thứ 05, ở lần khui hụi thứ 06 chị Sa B bỏ thăm 1.290.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 15.790.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ, chị Sa B có đóng 01 phần hụi chết. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi chết đến lần thứ 10, yêu cầu trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận của 02 phần bằng 6.600.000 đồng.

Dây 17: Chị Thạch Thị Sa B tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 08 chị Sa B đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 09 chị Sa B bỏ thăm 1.340.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 20.020.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi chết đến lần thứ 10, yêu cầu trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận bằng 3.300.000 đồng.

Dây 18: Chị Thạch Thị Sa B tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 08 chị Sa B đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 09 chị Sa B bỏ thăm 1.320.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 20.160.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi chết đến lần thứ 10, yêu cầu trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận bằng 3.400.000 đồng.

Dây 20: Chị Thạch Thị Sa B tham gia 02 phần, ở lần khui hụi thứ 01 chị Sa B bỏ thăm 600.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 19.000.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ, chị Sa B có đóng 01 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi sống, hụi chết đến lần thứ 06, ở lần khui hụi thứ 07 chị Sa B bỏ thăm 1.300.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi chị Sa B được nhận bằng 17.000.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Sa B nhận, không có làm giấy tờ, chị Sa B có đóng 01 phần hụi chết. Sau khi hốt hụi chị Sa B đóng hụi chết đến lần thứ 10, yêu cầu trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận của 02 phần bằng 10.500.000 đồng.

Tổng cộng ở các dây hụi trên chị Sa B còn nợ lại chị bằng 85.250.000 đồng. Chị Sa B còn hụi sống ở các dây hụi số 11, 13, 16, 19, 21 tổng cộng bằng 47.770.000 đồng chị đồng ý cấn trừ lại, sau khi cấn trừ chị Sa B còn nợ lại chị bằng 37.480.000 đồng.

Nay chị Na R yêu cầu chị Thạch Thị Sa B trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận bằng 37.480.000 đồng (Loại 2.000.000 đồng, mở ngày 26/12/2019, dây hụi số

01, 02, 03,04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 12, 14, 16, 17, 18, 20), không yêu cầu tính lãi.

Chị Thạch Thị Na R có đơn xon vắng mặt.

Ý kiến của chị Thạch Thị Sa B trình bày: Ngày 26/12/2019, chị Na R có tổ chức khui 21 dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, chị tham gia 21 dây (Sa Mây-Bết), chị tham gia góp hụi của chị Na R là theo hình thức xoay vòng, nếu có bỏ thăm hốt được hụi chị cũng xoay vòng lại ở các dây hụi khác của chị Na R hoặc đem tiền hốt hụi đi đóng hụi xong voàng cho các chủ hụi khác, chị không có đem tiền hốty hụi của chị Na R về nhà, tổng cộng chị tham gia góp hụi ở địa phương gần 20 chủ hụi.

Ở các dây hụi số 01, 02, 03,04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 12, 14, 16, 17, 18, 20 chị Na R khởi kiện chị có bỏ thăm hốt hụi, tổng cộng chị còn nợ chị Na R bằng 85.250.000 đồng. Chị còn hụi sống ở các dây hụi số 11, 13, 16, 19, 21 tổng cộng bằng 47.770.000 đồng chị đồng ý cấn trừ lại, sau khi cấn trừ chị còn nợ lại chị Na R bằng 37.480.000 đồng không đồng ý trả, lý do hụi còn đang xoay tại đầu thảo tự úp hụi, tiền hụi chị bỏ thăm được hốt chị cũng không có đem về nhà, hiện tại chị cũng còn thiếu tiền hụi nhiều chủ hụi khác và các chủ hụi khác cũng có thiếu tiền hụi của chị đến nay chưa trả, cho nên tiền hụi của chị Na R yêu cầu chị không có tiền trả.

Chị Thạch Thị Sa B có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng trình bày: Ngày 26/12/2019 chị Na R có tổ chức khui 21 dây hụi, loại hụi 2.000.000 đồng, hụi đã khui đến lần khui thứ 10 chị Na R úp hụi, còn lại 05 lần khui mới mãn hụi. Đối với các dây hụi trên giữa chủ hụi với hụi viên có tính toán cấn trừ bên ngoài xong, không có ai khởi kiện chị Na R chung vụ kiện này để mọi người giải quyết sau, thống nhất để chị Na R giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 21 danh sách hụi viên, loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 26/12/2019 (photo); Chứng minh nhân dân tên Na R, sổ hộ khẩu gia đình (photo); các biên nhận tính tiền hụi giữa chủ hụi với hụi viên (photo); Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có cung cấp chứng cứ.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Chị Thạch Thị Sa B thừa nhận còn nợ chị Na R 05 lần tiền hụi đã nhận bằng 37.480.000 đồng (Loại 2.000.000 đồng, mở ngày 26/12/2019, dây hụi số 01, 02, 03,04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 12, 14, 16, 17, 18, 20).

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Chị Thạch Thị Na R yêu cầu chị Thạch Thị Sa B trả lại 05 lần tiền hụi đã nhận bằng 37.480.000 đồng (Loại 2.000.000 đồng, mở ngày 26/12/2019, dây hụi số 01, 02, 03,04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 12, 14, 16, 17, 18, 20), không yêu cầu tính lãi.

Chị Thạch Thị Sa B không đồng ý trả, do hụi còn đang xoay tại đầu thảo tự úp hụi, tiền hụi được hốt chị không có đem về nhà.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân. Riêng chị Thạch Thị Hoanh Ny, chị Thạch Thị Phượng, bà Thạch Thị Chính, chị Thạch Thị Mươi, bà Thạch Thị Chênh, bà Sơn Thị Sa Ry, bà Thạch Thị Phol, chị Thạch Thị Kim Lành, bà Thạch Thị Tây, bà Sơn Thị Sa Vương và bà Thạch Thị Mẫn còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Na R.

2. Buộc chị Thạch Thị Sa B trả cho chị Thạch Thị Na R 05 lần tiền hụi đã nhận bằng 37.480.000 đồng (Loại 2.000.000 đồng, mở ngày 26/12/2019, dây hụi số 01, 02, 03,04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 12, 14, 16, 17, 18, 20); Chị Thạch Thị Na R không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Bà Thạch Thị Na R, chị Thạch Thị Sa B, chị Thạch Thị Thâm, bà Thạch Thị Sa Minh, chị Thạch Thị Sa Phi, chị Thạch Thị Sâm Phênh, chị Lưu Thị Mỹ Thanh, bà Thạch Thị Thone có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Chị Thạch Thị Hoanh Ny, chị Thạch Thị Phượng, bà Thạch Thị Chính, chị Thạch Thị Mươi, bà Thạch Thị Chênh, bà Sơn Thị Sa Ry, bà Thạch Thị Phol, chị Thạch Thị Kim Lành, bà Thạch Thị Tây, bà Sơn Thị Sa Vương và bà Thạch Thị Mẫn quá trình giải quyết đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện:* Trong quá trình giải quyết chị Na R và chị Thạch Thị Sa B có lời khai thống nhất ngày 26/12/2019 chị Na R có tổ chức khui 21 dây hụi, loại 2.000.000 đồng, nữa tháng khui 01 lần, chị Sa B tham gia 21 dây, tổng cộng 30 phần, hụi đã khui đến lần thứ 10 và chị Na R yêu cầu chị Sa B trả lại tiền hụi đã nhận bằng 85.250.000 đồng. Chị Sa B còn hụi sống ở các dây hụi số 11, 13, 16, 19, 21 tổng cộng bằng 47.770.000 đồng hai bên đồng ý

cấn trừ, sau khi cấn trừ chị Sa B còn nợ lại chị Na R bằng 37.480.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị Thạch Thị Na R yêu cầu chị Sa B trả lại tiền hụi đã nhận bằng 37.480.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chị Sa B thừa nhận còn nợ lại chị Na R bằng 37.480.000 đồng nhưng không đồng ý trả, do hụi còn đang xoay tại đầu thảo tự úp hụi, tiền hụi được nhận chị không có đem về nhà mà đem đi xoay vòng ở các chủ hụi khác, hiện tại các chủ hụi khác cũng còn thiếu tiền hụi chị đến nay chưa trả.

Xét thấy, ý kiến trình bày của chị Sa B không có căn cứ, bởi vì giao dịch góp hụi giữa chủ hụi và hụi viên là do các bên tự nguyện thỏa thuận, tại thời điểm thỏa thuận giao dịch góp hụi các đương sự có đầy đủ năng lực và nhận thức được hành vi của mình khi tham gia giao dịch góp hụi, cũng như việc chị tham gia góp hụi của chị Na R là giao dịch dân sự riêng giữa chị với chị Na R, còn chị tham gia góp hụi với các chủ hụi khác là giao dịch dân sự riêng giữa chị với các chủ hụi khác không có liên quan đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích đầy đủ quyền, nghĩa vụ của các đương sự, cho nên yêu cầu của chị Sa B không có căn cứ chấp nhận.

[4] Trong quá trình giải quyết hụi viên còn sống có ý kiến vào ngày 26/12/2019, chị Na R có tổ chức khu 21 dây hụi, loại hụi 2.000.000 đồng, có 15 phần, chị Na R úp hụi ở lần khui thứ 10, còn lại 05 lần khui mới mãn hụi. Sau khi úp hụi giữa chủ hụi và hụi viên đã tính toán tiền hụi sống ở các dây hụi trên xong, không có ai khởi kiện chị Na R chung cùng vụ kiện này để mọi người giải quyết sau, thống nhất để cho chị Na R giải quyết.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Na R là có căn cứ, do chị Na R không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn chị Thạch Thị Sa B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Thạch Thị Na R không phải chịu án phí.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 91, 92, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Na R.

2. Buộc chị Thạch Thị Sa B trả cho chị Thạch Thị Na R 05 lần tiền hụi đã nhận bằng 37.480.000 đồng (Loại 2.000.000 đồng, mở ngày 26/12/2019, dây hụi số 01, 02, 03,04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 12, 14, 16, 17, 18, 20); Chị Thạch Thị Na R không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Thạch Thị Sa B phải chịu 1.874.000 đồng án phí.

Chị Thạch Thị Na R không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 1.025.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017035 ngày 31-5-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho chị Thạch Thị Na R.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm